

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Huỳnh Châu Thạch

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thanh

Ông Nguyễn Thành Tâm

- *Thư ký phiên họp:* Ông Nguyễn Đạt Nguyên - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh L tham gia phiên họp:* Ông Trần Minh Công - Kiểm sát viên.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án Dân sự số 11/2023/QĐST-DS ngày 05/6/2023; Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng đã căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 để đình chỉ giải quyết vụ án “Tranh chấp quyền sử dụng đất” giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Á, sinh năm: 1972; cư trú tại thôn 4, xã R, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị đơn:*

1. Vợ chồng ông Lơ Mu Ha T, sinh năm: 1970; bà Kơ Să Sa R, sinh năm: 1980; cư trú tại thôn 4, xã R, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Ông Kơ Să Ha N, sinh năm: 1961; cư trú tại thôn 4, xã R, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Tại đơn kháng cáo ngày 12/6/2023 Bà Nguyễn Thị Ngọc Á đề nghị cấp phúc thẩm hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án Dân sự nói trên.

Tại phiên họp,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh L phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án. Về nội dung: đề nghị không chấp nhận kháng cáo của Bà Nguyễn Thị Ngọc Á, giữ nguyên Quyết định sơ thẩm.

XÉT THẤY:

[1] Ngày 20/12/2022 Tòa án nhân dân huyện Đ đã thụ lý vụ án dân sự số 68/2022/TLST-DS về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất” theo đơn khởi kiện của

Bà Nguyễn Thị Ngọc Á. Theo đó, bà Á yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Lơ Mu Ha T, bà Kơ Să Sa R và Ông Kơ Să Ha N trả lại phần đất lấn chiếm khoảng 1,5ha thuộc các thửa 374, 377, 378, 379, tờ bản đồ số 48 tại thôn 4, xã R, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, ngày 10/4/2023 Tòa án nhân dân huyện Đ ra Thông báo nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng số 20/TB-TA để yêu cầu Bà Nguyễn Thị Ngọc Á phải nộp số tiền là 15.000.000đ trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo; bà Á đã nhận thông báo này cùng ngày. Tuy nhiên hết thời hạn quy định tại thông báo nói trên, do bà Á không thực hiện việc nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng nên ngày 18/5/2023 và ngày 25/5/2023, Tòa án nhân dân huyện Đ đã ban hành các Giấy triệu tập số 267/GTT-TA, số 301/GTT-TA để triệu tập bà Á làm việc liên quan đến yêu cầu xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc nhưng đều vắng mặt không có lý do.

Tại biên bản làm việc ngày 12/6/2023, bà Á khẳng định bà đã nhận được các Giấy triệu tập nói trên nhưng do phải về quê tại Q để giải quyết công việc gia đình nên không thể có mặt theo Giấy triệu tập được. Tuy vậy, bà Á không xuất trình được chứng cứ chứng minh.

[2] Xét thấy, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 thì trường hợp nguyên đơn không nộp tiền tạm ứng chi phí định giá tài sản và chi phí tố tụng khác theo quy định của Bộ luật này thì Tòa án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án Dân sự. Do bà Á đã nhận thông báo nhưng không nộp chi phí tố tụng trong thời hạn được quy định; lẽ ra Tòa án cấp sơ thẩm cần căn cứ vào điều luật vừa viện dẫn để ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án; hậu quả của việc đình chỉ với lý do không nộp chi phí tố tụng là đương sự không có quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 218 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Tuy nhiên, sau khi tổng đạt Thông báo nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng cho đương sự; Tòa án lại triệu tập đương sự nhiều lần và căn cứ vào lý do đương sự được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt để đình chỉ giải quyết vụ án là chưa phù hợp vì hậu quả của việc đình chỉ với lý do vắng mặt hai lần là đương sự được quyền khởi kiện lại vụ án, do vậy cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

Bà Nguyễn Thị Ngọc Á có đơn kháng cáo nhưng không xuất trình được chứng cứ nào mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bà Ngọc Á; giữ nguyên Quyết định sơ thẩm với lý do đình chỉ việc giải quyết vụ án là do đương sự được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt.

[4] Về án phí:

Do kháng cáo không được chấp nhận nên Bà Nguyễn Thị Ngọc Á phải chịu án phí Dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

- Căn cứ khoản 1, điểm a khoản 5 Điều 314 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;
- Căn cứ khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của Bà Nguyễn Thị Ngọc Á; giữ nguyên Quyết định sơ thẩm.

1.1. Đình chỉ giải quyết vụ án Dân sự về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất” giữa Bà Nguyễn Thị Ngọc Á với vợ chồng ông Lơ Mu Ha T, bà Kơ Să Sa R và Ông Kơ Să Ha N.

1.2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

Quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án Dân sự của đương sự được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 218 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Án phí sơ thẩm:

Sung công quỹ nhà nước số tiền 5.000.000đ tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm Bà Nguyễn Thị Ngọc Á đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010193 ngày 15/12/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Án phí phúc thẩm:

Bà Nguyễn Thị Ngọc Á phải chịu 300.000đ án phí Dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí Dân sự phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010285 ngày 03/7/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Bà Á đã nộp đủ án phí Dân sự phúc thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng KTNV & THA (01);
- TAND huyện Đ (01);
- Chi cục THADS huyện Đ (01);
- Đương sự (03);
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án (03).

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Huỳnh Châu Thạch